

THÔNG BÁO

Phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ của các trường MN, TH, THCS thuộc huyện năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 2204/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1843/UBND-GDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1104/PGDĐT-VP ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ- PGDĐT, ngày 23/8/2024 của phòng GD&ĐT về Thành lập Tổ thẩm định kế hoạch vận động tài trợ trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ Báo cáo số 1190/BC-TTĐ ngày 4/9/2024 về việc Báo cáo kết quả xét duyệt Kế hoạch vận động tài trợ trong các cơ sở giáo dục năm học 2024 - 2025;

Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ cho các trường MN, TH, THCS năm học 2023 - 2024 gồm:

- + Cấp Mầm non: 26/26 trường;
- + Cấp Tiểu học: 22/22 trường;
- + Cấp THCS: 17/17 trường.

(có danh sách chi tiết cụ thể kèm theo)

Nhận được thông báo này, yêu cầu Hiệu trưởng các trường triển khai, tổ chức thực hiện vận động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn vận động tài trợ theo đúng hướng dẫn của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ./

Nơi nhận:

- Lãnh đạo (hscv);
- Các trường trong huyện (hscv);
- Lưu: VT, CM.





PHIÊN ĐỀ NGHỊ KẾ HOẠCH VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024-2025

Số 1195 /TB-PGDĐT ngày 4/9/2024 của phòng GD & ĐT huyện Điện Biên)

STT	Tên trường	Dự kiến tiếp nhận nguồn VD tài trợ	Dự kiến thực hiện nguồn VD tài trợ	Ghi chú
I	Cấp Mầm non	2.001.400.000	2.001.400.000	
1	Trường MN Thanh Luông	96.800.000	96.800.000	
2	Trường MN Thanh Hưng	95.000.000	95.000.000	
3	Trường MN Thanh Chấn	109.050.000	109.050.000	
4	Trường MN Thanh Yên	61.000.000	61.000.000	
5	Trường MN Số 2 Thanh Yên	68.400.000	68.400.000	
6	Trường MN Thanh An	130.600.000	130.600.000	
7	Trường MN Thanh Xương	118.800.000	118.800.000	
8	Trường MN Noong Luông	76.800.000	76.800.000	
9	Trường MN Noong Hẹt	85.000.000	85.000.000	
10	Trường MN Hoàng Công Chất	60.000.000	60.000.000	
11	Trường MN Pom Lót	100.000.000	100.000.000	
12	Trường MN Thanh Nưa	96.000.000	96.000.000	
13	Trường MN xã Sam Mứn	90.000.000	90.000.000	
14	Trường MN Mường Pồn	78.600.000	78.600.000	
15	Trường MN Số 2 Mường Pồn	83.800.000	83.800.000	
16	Trường MN Hua Thanh	84.000.000	84.000.000	
17	Trường MN Núa Ngam	56.000.000	56.000.000	
18	Trường MN Hẹ Muông	50.000.000	50.000.000	
19	Trường MN Na Ủ	60.000.000	60.000.000	
20	Trường MN Pa Thơm	24.000.000	24.000.000	
21	Trường MN Mường Nhà	85.000.000	85.000.000	
22	Trường MN Pu Lau	40.500.000	40.500.000	
23	Trường MN Số 1 Na Tông	85.000.000	85.000.000	
24	Trường MN Số 2 Na Tông	25.000.000	25.000.000	
25	Trường MN Mường Lói	51.300.000	51.300.000	
26	Trường MN Phu Luông	90.750.000	90.750.000	
II	Cấp tiểu học:	3.167.240.000	3.167.240.000	
1	Trường PTDTBT TH xã Mường Pồn	153.340.000	153.340.000	
2	Trường TH Số 2 xã Mường Pồn	45.000.000	45.000.000	
3	Trường TH xã Thanh Nưa	111.500.000	111.500.000	
4	Trường TH xã Hua Thanh	180.000.000	180.000.000	
5	Trường TH xã Thanh Luông	176.300.000	176.300.000	
6	Trường TH xã Thanh Hưng	270.300.000	270.300.000	
7	Trường TH xã Thanh Chấn	140.000.000	140.000.000	
8	Trường TH xã Thanh Yên	226.730.000	226.730.000	
9	Trường TH xã Noong Luông	205.000.000	205.000.000	
10	Trường TH xã Noong Hẹt	157.170.000	157.170.000	
11	Trường TH Hoàng Công Chất	118.900.000	118.900.000	
12	Trường TH xã Pom Lót	213.000.000	213.000.000	
13	Trường TH Yên Cang xã Sam Mứn	77.900.000	77.900.000	
14	Trường TH xã Thanh An	205.000.000	205.000.000	
15	Trường TH số 1 xã Thanh Xương	120.500.000	120.500.000	
16	Trường TH số 2 xã Thanh Xương	172.000.000	172.000.000	

Stt	Tên trường	Dự kiến tiếp nhận nguồn VĐ tài trợ	Dự kiến thực hiện nguồn VĐ tài trợ	Ghi chú
17	Trường TH xã Núa Ngam	143.500.000	143.500.000	
18	Trường PTDTBT TH xã Hẹ Muông	75.000.000	75.000.000	
19	Trường PTDTBT TH xã Mường Nhà	150.000.000	150.000.000	
20	Trường PTDTBT TH Số 1 xã Na Tông	127.200.000	127.200.000	
21	Trường PTDTBT TH Số 2 xã Na Tông	18.400.000	18.400.000	
22	Trường PTDTBT TH xã Mường Lói	80.500.000	80.500.000	
III	Cấp THCS	2.749.440.000	2.749.440.000	
1	Trường THCS xã Thanh Luông	152.500.000	152.500.000	
2	Trường THCS xã Thanh Hưng	123.000.000	123.000.000	
3	Trường THCS xã Thanh Chăn	125.000.000	125.000.000	
4	Trường THCS xã Thanh Yên	180.000.000	180.000.000	
5	Trường THCS xã Thanh An	152.700.000	152.700.000	
6	Trường THCS xã Thanh Xương	220.000.000	220.000.000	
7	Trường THCS xã Noong Luống	141.000.000	141.000.000	
8	Trường THCS xã Noong Hẹt	206.000.000	206.000.000	
9	Trường THCS xã Pom Lót	226.000.000	226.000.000	
10	Trường TH&THCS xã Sam Mứn	145.000.000	145.000.000	
11	Trường THCS xã Thanh Nưa	136.000.000	136.000.000	
12	Trường THCS xã Mường Pôn	190.000.000	190.000.000	
13	Trường THCS xã Núa Ngam	130.000.000	130.000.000	
14	Trường TH&THCS xã Na Ủ	135.000.000	135.000.000	
15	Trường TH&THCS Pa Thơm	75.000.000	75.000.000	
16	Trường PTDTBT THCS Mường Nhà	172.000.000	172.000.000	
17	Trường PTDTBT TH&THCS xã Phu	240.240.000	240.240.000	
	Tổng I + II + III	7.918.080.000	7.918.080.000	

PHỤ LỤC 02

CHI TIẾT THẨM ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ NĂM HỌC 2024-2025

Đơn vị: Trường mầm non số 1 xã Na Tông

(Kèm theo Thông báo số 1195/TB-PGDĐT ngày 4/9/2024 của phòng GD & ĐT)

ĐVT: đồng

Nội dung thực hiện vận động tài trợ	Số HS thụ hưởng	Dự kiến tổng số kinh phí huy động (Đồng)	Nguồn dự kiến huy động	Dự kiến chi (Đồng)
<p>Tu sửa, cơ sở vật chất: Tu sửa trần nhà, tường trong lớp học tại điểm trường Na Hưom, Hin Phon và lớp nhà trẻ B trung tâm, đổ nền bê tông, sơn sửa trang trí khu trải nghiệm của học sinh. Khu vệ sinh cần phải hút bể phốt, sửa chữa đường nước, nạo vét cống nước thải..... sửa và bổ sung các tủ, kệ, giá sách...trang trí phòng thư viện, sửa chữa hệ thống điện. Mua sắm thiết bị như quạt, bóng điện. Tu sửa máy móc thiết bị phục vụ dạy và học, máy tính, máy chiếu, Đàn, thiết bị nước phục vụ trực tiếp cho học sinh. Làm phong, makets trang trí sân khấu các ngày hội, ngày lễ, thay thế bảng biểu, khẩu hiệu, tranh, hình ảnh tuyên truyền, hỗ trợ trang trí lớp học... bổ xung chậu hoa cây cảnh và một số nội dung khác phát sinh trong năm học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ HĐ học tập - phong trào của trẻ trong năm học. - Hỗ trợ học sinh trải nghiệm các ngày hội, ngày lễ tết trong năm học. - Hỗ trợ hội thi/giao lưu cấp cụm, cấp huyện. - In giấy khen, thưởng cho Học sinh trong các Hội thi và Học sinh đạt bé chăm bé ngoan cuối năm học. 	193	85.000.000	Phụ huynh học sinh, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài địa bàn	85.000.000